

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC

Số: 50/2025/CV-DTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

- Mã chứng khoán: DTL

- Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân,
Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại liên hệ: 0274.3719999. Fax: 0274.3849111

- E-mail: sales@daithienloc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/06/2025 tại đường dẫn: www.daithienloc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN THANH NGHĨA

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025****Thời gian:** Từ 08h30 ngày thứ năm 30/06/2025**Địa điểm:** Phòng họp lầu 2 – Tòa nhà công ty

| Nội dung | Thực hiện | Ghi chú |
|---|---|-----------------------|
| 1. Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu | BTC, BKTNB, Lễ tân | |
| 2. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông | Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng kiểm tra tư cách cổ đông | |
| 3. Giới thiệu Chủ tọa. | Ông Trần Nam Trung – Ban tổ chức | Biểu quyết giơ tay |
| 4. Giới thiệu Thư ký ĐH và thông qua Ban kiểm phiếu | Ông Trần Nam Trung – Ban tổ chức | |
| 5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội | Bà Lê Thị Thoa – Thư ký ĐH | |
| 6. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc | |
| 7. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Thư ký HĐQT | |
| 8. Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập | Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT | |
| 9. Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | Bà Trần Thị Thanh Trúc – Chủ tịch UBKT | |
| 10. Tờ trình số 01 của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến đại hội | Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT | |
| 11. Tờ trình số 02 của HĐQT về việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2029 | Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT | |
| 12. Thông qua quy chế bầu cử, kiểm phiếu, bỏ phiếu | Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng Ban kiểm phiếu | |
| 13. Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT | | |
| 14. Cổ đông biểu quyết các vấn đề và bỏ phiếu bầu cử | Bà Đoàn Thị Bích Thúy + Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Ban kiểm phiếu | |
| 15. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử | | |
| Nghỉ giải lao, dùng tiệc Trà | | |
| 16. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử | Bà Đoàn Thị Bích Thúy | |
| 17. Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐH | Bà Lê Thị Thoa – Thư ký ĐH | |
| 18. Đáp từ bé mạc | Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT | |
| | | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Công ty Cổ phần **ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 – Ngày 30/06/2025

Điều 1: TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI

- 1) Cổ đông vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí.
- 2) Không nói chuyện riêng, không gây mất trật tự. Tắt máy điện thoại di động hoặc chuyển sang chế độ rung.
- 3) Cổ đông phải tham dự Đại hội từ khi lúc bắt đầu đến khi kết thúc. Nếu rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến của mình (bằng văn bản) về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi Cổ đông được cấp :

- 1) Một “**Thẻ biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội.

*Cổ đông biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý để thông qua các vấn đề chung/phổ biến tại Đại hội bằng cách **Giơ Thẻ biểu quyết** lên cao hướng về Chủ tọa.*

- 2) Một “**Phiếu biểu quyết**” dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Đánh dấu vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý hoặc không có ý kiến vào **Phiếu Biểu quyết** để biểu quyết thông qua từng vấn đề của Nghị quyết. Phiếu biểu quyết không đánh dấu được xem là Phiếu trắng*

Điều 3: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1) Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thì điền vào mẫu Phiếu đăng ký phát biểu (theo mẫu) gửi cho Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

Để đảm bảo trật tự của Đại hội, khi thảo luận thì cổ đông có đăng ký phát biểu sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt đến cổ đông giơ tay. Cổ đông phát biểu theo sắp xếp của Chủ tọa.

2) Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Đối với những vấn đề phức tạp mà Chủ tọa không đủ thời gian trả lời trực tiếp tại buổi họp thì sẽ trả lời sau đó bằng văn bản. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở

hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TOẠ

1) Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua.

2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan

3) Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

4) Chủ toạ có quyền:

- Yêu cầu mọi người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh.

5) Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác trong trường hợp người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2) Soạn thảo Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký về kết quả biểu quyết.

2) Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

3) Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Điều 7: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Quy chế này gồm 8 điều, áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc, được HĐQT công ty thông qua vào ngày 09/06/2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần **ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tổng quan

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, và khó lường. Tình hình chiến sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nói lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

- Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp và ngành xây dựng phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Thị trường bất động sản mặc dù đã có chuyển biến nhưng chưa rõ nét, áp lực lớn trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn. Tỷ giá hối đoái và áp lực lạm phát từ bên ngoài vẫn là những yếu tố tiềm ẩn, ảnh hưởng đến sự ổn định của nền kinh tế. Năm 2024, Việt Nam ghi nhận sự gia tăng đáng kể về số lượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường, với khoảng 173 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể. Điều này phản ánh một phần những khó khăn về chi phí hoạt động, nguồn vốn và sức ép cạnh tranh trên thị trường. Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ bị ảnh hưởng bởi chi phí sản xuất gia tăng và áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp lớn.

- Ngành thép Việt Nam năm 2024 đã trải qua một năm với nhiều biến động, từ giá cả nguyên liệu, những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ, cho đến những chính sách hỗ trợ từ chính phủ.

- Tỷ lệ hàng tồn kho năm 2024 vẫn còn khá cao. Một số hàng sản xuất đã lâu năm nhưng chưa bán được.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

a. Về sản lượng tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 106.674.715 kg, tăng 50.542 kg so với năm 2023.

b. Kinh doanh nội địa:

Doanh thu thuần thu được từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 1.966.791.543.526 đồng, giảm 0,24% so với năm 2023, nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 4.252.561.514 đồng. Việc sản lượng và doanh thu giảm so với năm 2023 xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- Trên thị trường xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh trong nước và từ Trung Quốc với đa dạng về chất lượng, quy cách hàng hóa, phân khúc giá, chính sách bán hàng. Lượng cung nhiều hơn lượng cầu và khách hàng có nhiều sự lựa chọn hơn. Điều này thể hiện qua lượng khách hàng sử dụng hàng hóa của Công ty giảm 29.31% so với năm 2023.
- Dù đã nỗ lực cố gắng trong năm 2024, nhưng tất cả các CB-CNV khối kinh doanh đều không đạt được kế hoạch đã đề ra. Điều này cho thấy đội ngũ kinh doanh của công ty còn mỏng, công tác thị trường chưa đủ mạnh cũng như chưa xây dựng được chính sách bán hàng cho từng nhóm khách hàng riêng biệt tạo sự thu hút đối với khách hàng và năng lực của Bộ phận quản lý điều hành còn yếu kém.
 - Đội ngũ Marketing yếu kém, chưa đưa ra được các chiến lược marketing ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, chưa có kế hoạch quảng bá thương hiệu Công ty cho từng thị trường, dẫn đến thương hiệu Đại Thiên Lộc không còn được biết đến nhiều, chính sách ưu đãi để thu hút khách hàng tiềm năng, không đưa ra kế hoạch quảng cáo cho từng thị trường và cải tiến nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm của Công ty.
 - Chất lượng hàng hóa đã được cải thiện, các lỗi xuất hiện trên sản phẩm sau khi khách hàng khiếu nại phần lớn đã được loại bỏ. Nhưng thay vào đó là một số lỗi sản phẩm khác. Điều này chứng tỏ khâu kiểm soát chất lượng của Công ty vẫn còn lỏng lẻo, các sản phẩm lỗi vẫn còn được giao đến khách hàng. Hậu quả đem lại không chỉ là chi phí giải quyết khiếu nại mà còn là sự giảm sút uy tín và hình ảnh của công ty trong mắt khách hàng.
 - Năm 2024, bộ phận kinh doanh nội địa đối diện với sự cạnh tranh mạnh mẽ đến từ các nhà sản xuất trong nước và cả các nhà sản xuất đến từ Trung Quốc. Trong khi các nhà sản xuất trong nước ngày càng đa dạng hóa dòng sản phẩm từ phân khúc giá rẻ đến phân khúc hàng cao cấp thì các nhà sản xuất Trung Quốc lại tập trung ở phân khúc hàng giá rẻ. Công ty phải cải tạo và nâng cấp toàn bộ các dây chuyền sản xuất để nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất và giảm thiểu tối đa về tiêu hao nguyên phụ liệu, tạo thế cạnh tranh cho công ty so với các nhà máy sản xuất khác trong cùng ngành. Từ đó lấy lại vị thế và mở rộng thị trường nội địa.
 - Về cơ cấu doanh thu: khu vực Đông Nam Bộ chiếm 34,86%, khu vực miền Tây chiếm 31,93%, khu vực Miền Bắc chiếm 27,97%, khu vực miền Trung - Tây Nguyên chiếm 5,23%.

c. Kinh doanh xuất khẩu:

- Doanh thu xuất khẩu năm 2024 không đáng kể.
- Năm 2024 là năm đầy thách thức đối với thị trường xuất khẩu khi liên tục có các vụ kiện tự vệ thương mại và chống bán phá giá từ các quốc gia nhập khẩu. Bên

cạnh đó, công ty chưa có đầy đủ năng lực sản xuất để đáp ứng được các đơn hàng xuất khẩu như yêu cầu về độ dày, lớp mạ, cường độ. Bên cạnh đó là yêu cầu khắt khe trong khâu kiểm soát chất lượng.

- Năm 2025 được đánh giá sẽ là năm tăng trưởng xuất khẩu của Công ty khi Dự án cải tạo sửa chữa Dây chuyền mạ lạnh 1 được hoàn thiện vào Quý 1. Công ty phấn đấu đạt 80.000 tấn xuất khẩu/ năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ đạo là tôn kẽm.

3. Về sản xuất

❖ Thuận lợi:

- Công ty trang bị đầy đủ các dây chuyền, thiết bị máy móc cho tất cả các khâu sản xuất từ Tẩy rỉ, cán nguội, nắn phẳng, xén biên, mạ kẽm, mạ lạnh cho đến mạ màu và sản xuất ống.
- Mọi hoạt động sản xuất, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng luôn có sự tham gia chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời từ Chủ tịch công ty.
- Công ty luôn tạo điều kiện cho kỹ sư, cán bộ công nhân viên tại các Dây chuyền được tìm hiểu về máy móc, thiết bị, công nghệ mới.

❖ Khó khăn:

Với những khó khăn gây ra sự giảm sút trong hoạt động kinh doanh của công ty dẫn đến tình trạng không có đơn hàng sản xuất, thời gian dừng máy kéo dài. Cụ thể thời gian chạy bình quân của các dây chuyền như sau:

- Dây chuyền Mạ Lạnh: 37 ngày bình quân tương đương 1 tháng 7 ngày.
- Dây chuyền Mạ Màu: 77 ngày bình quân tương đương 2 tháng 17 ngày.
- Dây chuyền Cán nguội 3: 77 ngày bình quân tương đương 2 tháng 17 ngày.
- Dây chuyền Cán nguội 4: 67 ngày bình quân tương đương 2 tháng 7 ngày.
- Dây chuyền Cán nguội 5: 12 ngày.
- Dây chuyền Tẩy rỉ: 69 ngày bình quân tương đương 2 tháng 17 ngày.
- Dây chuyền Cán Ống: 07 ngày.

Thời gian dừng máy kéo dài sẽ kéo theo nhiều hệ quả: chi phí tăng cao, máy móc thiết bị đã bị hư hỏng khi bắt đầu sản xuất lại. Tất cả đều phản ảnh trên hàng hóa như giá cả không cạnh tranh, tỷ lệ tiêu hao nguyên phụ liệu tăng, tỷ lệ hàng loại 2 và phế phẩm còn cao,...

Trong quá trình sản xuất vẫn còn tình trạng máy dừng đột ngột do lỗi phần cơ khí và phần điện. Dây chuyền sản xuất lâu năm nên một số thiết bị xuống cấp và lạc hậu về công nghệ.

- Chưa có định biên nhân sự cho từng ca sản xuất đảm bảo dây chuyền hoạt động tối ưu. Cán bộ quản lý và công nhân vận hành máy chưa đủ kiến thức và kinh nghiệm để xử lý các tình huống gặp phải trong quá trình sản xuất.

❖ Đánh giá chung:

Tất cả các dây chuyền sản xuất trong toàn nhà máy đều không đạt kế hoạch về cả sản lượng và chất lượng theo chỉ tiêu đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt. Nguyên nhân chính là do ít đơn hàng sản xuất, tỷ lệ hàng loại 1B và loại 2 còn cao.

❖ Sản lượng thành phẩm sản xuất năm 2024 so với năm 2023:

| Dây chuyền | Đăng ký KH năm 2024 (tấn/năm) | Sản lượng năm 2024 (KG) | Sản lượng năm 2023 (KG) | So sánh 2024/2023 | Tỷ lệ loại 1 |
|------------------------------|-------------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------|--------------|
| Tẩy rửa | - | 11,548,331 | - | - | |
| Cán nguội 3 | 108,000 | 8,310,110 | 7,828,890 | 106% | 63.25% |
| Cán nguội 4 | 144,000 | 7,350,321 | - | - | |
| Cán nguội 5 | 144,000 | 317,865 | 1,166,105 | 27% | |
| Mạ lạnh 2 | 90,000 | 13,942,010 | 9,890,080 | 141% | 92.61% |
| Mạ màu | 55,000 | 7,721,595 | 4,092,770 | 189% | 93.05% |
| Nắn phẳng 1 | | 2,973,325 | 5,287,195 | 56% | |
| Nắn phẳng 2 | | 17,631,310 | 9,098,670 | 194% | |
| Cán ống | | 19,572 | 487,908 | 4% | |
| Xả băng, xén biên, cắt lá... | | 524,413 | 1,878,572 | 28% | |
| TỔNG CỘNG | | 70,338,852 | 39,730,190 | 177% | |

4. Tình hình nhân sự

- Nguồn nhân lực: Đến 31/12/2024, tổng số lao động: 170 người. Trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 54 người (chiếm tỷ lệ 31.76%); trung cấp, công nhân kỹ thuật: 37 người (chiếm 21.76%); lao động phổ thông: 79 người (chiếm tỷ lệ 46.47%).

- Thu nhập bình quân: 9.934.718 đ/ người, tăng 19.14% so với năm 2023. Năm 2024 là một năm khó khăn đối với công ty khi tình hình kinh doanh không thuận lợi, ngân hàng siết chặt hạn mức tín dụng, nhưng để đảm bảo đời sống và khích lệ tinh thần của CBCNV trong công ty, Ban Lãnh đạo công ty vẫn xem xét điều chỉnh lương và phân bổ công việc trong thời gian dừng sản xuất.

- Chế độ, chính sách lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

- Số vụ tai nạn xảy ra trong năm 09 vụ, chủ yếu là do người lao động chủ quan, bất cẩn, không thực hiện đúng các quy trình, nội quy lao động, không xảy ra TNLĐ chết người.

- Kỷ luật lao động: Công ty đã xử lý 22 trường hợp vi phạm kỷ luật (tăng 3 trường hợp so với năm 2023) và 1 số trường hợp khác bị nhắc nhở.

5. Về công tác xã hội, từ thiện

Năm 2024, công ty vẫn quan tâm chú trọng đến công tác từ thiện xã hội như phương châm hoạt động đã đề ra. Tổng số tiền công ty dành cho hoạt động này là 103.137.500đồng.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, xu hướng phục hồi rõ nét hơn. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng về chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn về chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và tỷ giá hối đoái tăng cao. Bên cạnh đó, những chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến sẽ tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Có thể kể đến các thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Toàn thể CB-CNV luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Chủ tịch và Ban lãnh đạo công ty.

- Công ty đang từng bước cập nhật các công nghệ kỹ thuật tiên tiến, dần thay thế các thiết bị lạc hậu, nâng cấp cải tạo dây chuyền sản xuất.

- Công ty đã bảo trì sửa chữa hoàn chỉnh Dây chuyền Tẩy ri liên tục, nâng sản lượng sản xuất gấp 05 lần so với trước đây, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền cán nguội. Sản lượng bình quân đạt 500.000 tấn/năm.

- Công ty cũng đã hoàn thiện sửa chữa dây chuyền nắn phẳng 1 và 2 cùng các hệ thống phụ trợ (hệ thống máy nén khí, hệ thống xử lý nước thải, máy mài trục,...)

2. Khó khăn

- Thị trường nội địa đang có sự cạnh tranh rất gay gắt. Các nhà máy sản xuất trong nước liên tục đầu tư mở rộng sản xuất. Ngày càng có nhiều sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc với giá cả cạnh tranh, quy cách hàng phong phú.

- Việc kiểm soát chất lượng vẫn chưa đạt yêu cầu, chưa ghi nhận triệt để lỗi sản phẩm, khách hàng vẫn còn khiếu nại gây ảnh hưởng đến uy tín công ty. Và việc mất thị trường xuất khẩu tiềm năng vẫn đang là thách thức lớn khi chất lượng hiện nay vẫn chưa thực sự ổn định.

- Nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý trong sản xuất hiện nay vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại các dây chuyền.

- Một số ngân hàng đã giảm hoặc ngưng cấp hạn mức tín dụng cho Công ty.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

| | Doanh thu | Sản lượng/Chất lượng |
|--|---------------|---|
| Kinh doanh nội địa | 2.260 tỷ đồng | |
| Xuất khẩu | 5 triệu USD | |
| Lợi nhuận sau thuế | 18 tỷ đồng | |
| Thép P/O | | 400.000 tấn |
| Thép lá cán nguội (3) | | 70.000 tấn Loại 1: 95%, loại 1B: 4%, loại 2: 1%. |
| Thép lá cán nguội (4) | | 120.000 tấn Loại 1: 95%, loại 1B: 4%, loại 2: 1%. |
| Thép lá cán nguội (5) | | 120.000 tấn Loại 1: 95%, loại 1B: 4%, loại 2: 1%. |
| Mạ lạnh 1 Sản xuất tôn kẽm và tôn lạnh chất lượng cao | | 300.000 tấn Loại 1: 98% (với nguyên liệu đầu vào L1), loại 1B: 1%, L2: 1% |
| Mạ lạnh 2 Sản xuất tôn lạnh | | 96.000 tấn Loại 1: 98% (với nguyên liệu đầu vào L1), loại 1B: 1%, L2: 1% |
| Tôn màu | | 55.000 tấn Loại 1: 98%, loại 1B: 1%, L2: 1% |
| Ống thép các loại | | 4.000 tấn (chủ yếu ống kẽm) |

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025

- Công ty hoàn thiện Dự án cải tạo và sửa chữa Dây chuyền mạ lạnh 1 vào Quý I/2025 với mục tiêu mở rộng quy cách hàng hóa phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu sang Thị trường Mỹ và Châu Âu.

- Khởi động và hoàn thành Dự án cải tạo Dây chuyền mạ lạnh 2 vào Quý IV/2025.

- Ký hợp đồng thuê chuyên gia nước ngoài hoàn thiện sửa chữa Dây chuyền cán nguội 5 vào Quý I/2025.

- Kiểm tra và sửa chữa các dây chuyền sản xuất còn lại.

5. Các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch

❖ Về tổ chức:

- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng đủ định biên nhân sự cho các dây chuyền.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện ATVSLĐ, PCCC, ATHC cho các đối tượng theo yêu cầu công việc để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, cũng như nâng cao ý thức trách nhiệm lao động để tránh các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động.

- Tăng cường bổ sung và tuyển dụng nhân viên giám sát lao động để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát lao động thuộc khối sản xuất.

- Tăng cường các khóa huấn luyện An toàn về hóa chất. An toàn về bức xạ,...

- Cập nhật các quy định pháp luật hiện hành và thực hiện xin cấp các chứng chỉ do sở ban ngành yêu cầu.

❖ Về sản xuất:

- Xây dựng quy trình kiểm soát tiêu hao nguyên phụ liệu, công cụ dụng cụ dùng trong sản xuất tại tất cả các dây chuyền sản xuất và bộ phận phụ trợ.

- Xây dựng quy trình kiểm tra trước, trong và sau các đợt sản xuất nhằm kiểm soát chặt chẽ các thiết bị, máy móc tại các dây chuyền, hạn chế tối đa các lỗi dừng chuyền do máy móc thiết bị gây ra trong quá trình sản xuất.

- Soạn thảo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cho từng mặt hàng sản xuất (cán nguội, nắn phẳng, xén biên, xả băng, tôn lạnh, tôn kẽm, tôn màu, thép ống) và kế hoạch phân bổ nhân sự đảm bảo cho việc giám sát chất lượng tại các Dây chuyền.

- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung cán bộ điều hành quản lý sản xuất có trình độ chuyên môn trong ngành sản xuất tôn thép để hỗ trợ cho các quản lý dây chuyền hiện tại.

❖ Về kinh doanh, tiếp thị:

- Xây dựng quy định về mức chiết khấu, quà tặng, các chương trình khuyến mãi cụ thể cho từng nhóm khách hàng, từng thị trường riêng biệt.

- Xây dựng hệ thống đại lý ở mỗi tỉnh với chính sách hỗ trợ công nợ, vận chuyển để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Xây dựng quy định về kế hoạch công tác của từng nhân viên kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt cho các chuyến đi công tác, thăm hỏi khách hàng, tìm kiếm khách hàng mới, giới thiệu sản phẩm cũng như chính sách của Công ty.

- Phát triển và tập trung doanh số vào khu vực Miền Trung- Tây Nguyên, duy trì và đẩy mạnh các khu vực tiềm năng như Đông Nam Bộ, Miền Tây...

- Tập trung phát triển sản phẩm ống hộp. Sản phẩm này tuy cạnh tranh khốc liệt, nhưng sản lượng tiêu thụ lớn và ổn định hơn so với mặt hàng tôn mạ.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị và quảng cáo trên toàn quốc thông qua các kênh truyền thông về sản phẩm của công ty. Tiếp tục triển khai lắp bảng hiệu quảng cáo và nâng cao chất lượng bảng hiệu để thời gian sử dụng được lâu hơn.

- Mở hội thảo khách hàng tại một số tỉnh để giới thiệu sản phẩm.
- Tái cấu trúc chiến lược giá và sản phẩm.
- Phát triển các dòng sản phẩm giá trung bình để cạnh tranh trực tiếp với hàng nhập khẩu.

- Xây dựng bảng giá gia công tây rỉ, cán nguội, mạ lạnh, mạ màu, trong đó có yêu cầu và quy định đầu vào. Bảng chi phí cần được phê duyệt 01 lần bởi Ban lãnh đạo, sau đó được áp dụng tăng/giảm tùy thuộc vào giá thành nguyên liệu.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Tình hình hoạt động:

- Tính đến ngày 31/12/2024, HĐQT có 04 thành viên.
 - + Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Phó Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Văn Sáu - Thành viên HĐQT độc lập. Miễn nhiệm ngày 26/06/2024
 - + Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên HĐQT độc lập. Bổ nhiệm ngày 26/06/2024.
- Mô hình tổ chức của Công ty hiện nay áp dụng theo Điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, với 2 thành viên:
 - + Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT.
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT
- HĐQT hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành.

2. Kết quả đạt được:

- Ngành thép Việt Nam năm 2024 đã trải qua một năm với nhiều biến động, từ giá cả nguyên liệu, những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ, cho đến những chính sách hỗ trợ từ chính phủ, dẫn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh như sau:
 - o Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 106.674.715 kg, tăng 50.542 kg so với năm 2023.

- Doanh thu: Doanh thu thuần thu được từ hoạt động bán hàng và dịch vụ năm 2024 đạt 1.966.791.543.526 đồng, giảm 0,24% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế: 4.252.561.514 đồng.

3. *Quan hệ cổ đông:*

Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định đối với công ty niêm yết.

II. Tổng kết các hoạt động của HĐQT năm 2024:

1. Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT năm 2024:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2024 vào ngày 26/06/2024;
- Tổ chức 10 cuộc họp và ban hành 13 Nghị quyết, như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 1 | 01/2024/NQ- HĐQT | 31/01/2024 | Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua – bán giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) | 100% |
| 2 | 02/2024/NQ- HĐQT | 31/01/2024 | Thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức (Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan) | 100% |
| 3 | 03/2024/NQ- HĐQT | 31/01/2024 | Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa | 100% |
| 4 | 04/2024/NQ- HĐQT | 31/01/2024 | Thông qua giao dịch tạm mượn giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa | 100% |
| 5 | 05/2024/NQ- HĐQT | 05/02/2024 | Thông qua việc Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|---|------|
| 6 | 06/2024/NQ-HĐQT | 08/04/2024 | Thông qua việc gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |
| 7 | 07/2024/NQ-HĐQT | 10/05/2024 | Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gò Vấp | 100% |
| 8 | 08/2024/NQ-HĐQT | 16/05/2024 | Thông qua việc thay đổi Chủ tịch của công ty con – Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc | 100% |
| 9 | 09/2024/NQ-HĐQT | 04/06/2024 | Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT | 100% |
| 10 | 10/2024/NQ-HĐQT | 10/06/2024 | Thông qua việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần. | 100% |
| 11 | 11/2024/NQ-HĐQT | 13/06/2024 | Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh sắt, thép, tôn cuộn, tôn mạ các loại và việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần | 100% |
| 12 | 12/2024/NQ-HĐQT | 26/06/2024 | Thông qua việc Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 100% |
| 13 | 13/2024/NQ-HĐQT | 27/08/2024 | Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT. | 100% |

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 05/01/2022): phụ trách chung;
- Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Phó Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 05/01/2022): phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Bà Nguyễn Thanh Dung – Thành viên HĐQT: phụ trách chiến lược phát triển thị trường, quảng bá, tiếp thị sản phẩm.

- Ông Nguyễn Văn Sáu – Thành viên HĐQT độc lập: phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Bà Trần Thị Thanh Trúc – Thành viên HĐQT độc lập: phụ trách giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

❖ Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

III. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

- Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của công ty.
- HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

- Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đồng hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị. Đưa ra được những kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức kinh doanh, chăm sóc khách hàng, tìm hiểu và đánh giá khả năng tiềm lực tài chính của từng khách hàng để có những chính sách đặc biệt. Đồng thời, luôn theo dõi sát sao công tác sản xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời.
- HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và các quyết định của HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của công ty

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, UBKT, BKTNB năm 2024:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương, thưởng và các lợi ích khác |
|------------|-------------------------|---|--|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | Chủ tịch HĐQT | 13.911.800 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán | 123.575.600 |
| 3 | Bà Nguyễn Thanh Dung | Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc | 376.980.800 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Sáu | Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 11.000.0000 |
| 5 | Bà Đoàn Thị Bích Thúy | Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | 176.929.700 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên Kiểm toán nội bộ | 160.580.600 |
| 7 | Bà Nguyễn Thị Hồng Thu | Thành viên Kiểm toán nội bộ | 172.696.100 |

V. Kế hoạch của HĐQT năm 2025:

1. Kế hoạch hoạt động:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty niêm yết, Điều lệ công ty và quy chế quản trị công ty.
- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo NQ ĐHĐCĐ và NQ HĐQT đã đề ra;

- HĐQT tạo mọi điều kiện tốt nhất để UBKT thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
- HĐQT cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho người lao động.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự báo tình hình thị trường năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch như sau:

a. Về kinh doanh:

| Chỉ tiêu | |
|---------------------|---------------|
| Doanh thu | 2.260 tỷ đồng |
| Trong đó: Xuất khẩu | 5 triệu USD |
| Lợi nhuận | 73 tỷ đồng |

b. Về sản xuất:

Sản lượng thành phẩm các loại: 1.165.000 tấn, Chất lượng Loại 1: 96%

Trên đây là Báo cáo HĐQT năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. Kính trình Đại hội thảo luận!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3732981/82 Fax: 0274.3732980/83

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381282

do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/04/2007

Số: 01/BC-UBKT/DTL

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy Ban Kiểm toán;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy Ban Kiểm toán năm 2024.

Ủy Ban Kiểm toán (UBKT) Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ Đông thường niên năm 2025 các nội dung sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Theo đó, ngày 21/07/2021 Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2021/NQ-HĐQT V/v: Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động kèm theo.
- Nhân sự Ủy ban kiểm toán năm 2024, bao gồm:
 1. Ông Nguyễn Văn Sáu - Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT. Miễn nhiệm ngày 26/06/2024.
 2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Thành viên HĐQT không điều hành. Chức vụ: Thành viên UBKT
 3. Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên HĐQT độc lập. Chức vụ: Chủ tịch UBKT. Bỏ nhiệm ngày 26/06/2024.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau đây:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.
- Thù lao của UBKT: chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho Ủy ban Kiểm toán

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương, thưởng, thù lao |
|-----|-------------------------|--|------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Sáu | Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 11,000,000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán | 123.575.600 |
| 3 | Bà Trần Thị Thanh Trúc | Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 0 |

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty đã lập và công bố các báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính là ý kiến chấp thuận toàn bộ. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình tài chính Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Trong năm, UBKT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.
- ❖ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện |
|-----|---------------------|------------------------|
| | | năm 2024 |
| 01 | Doanh thu: | 1.966.791.543.526 đồng |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế: | 4.252.561.514 đồng |

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

– Không phát hiện trường hợp không tuân thủ nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của công ty.

5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

– Các hoạt động diễn ra trong toàn công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, yêu cầu của Ban lãnh đạo.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

a. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT:

– Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. UBKT đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

– Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

– HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

– Ngoài ra trong năm, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, hỗ trợ Ban TGD công ty điều hành các hoạt động tại đơn vị được thuận lợi.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, luôn bám sát nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Ban điều hành công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm định hướng phát triển mang tính chiến lược, vạch ra kế hoạch kinh doanh căn cứ theo nhu cầu của thị trường;
- Ngoài ra, Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2024, UBKT đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. UBKT được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị, các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT, HĐQT, Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2025:

- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty mẹ, công ty con và các chi nhánh trực thuộc;
- Các công việc khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và quy định của pháp luật.

IV. Kết luận và Kiến nghị

❖ Kết luận:

- Công ty hoạt động tuân thủ tốt các quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Tình hình tài chính của công ty rõ ràng, minh bạch, Báo cáo Tài chính thực hiện đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực và hợp pháp;

❖ **Kiến nghị:**

- Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp với UBKT để giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

Trên đây là toàn văn nội dung Báo cáo của UBKT, kính trình Đại hội thảo luận.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

TRẦN THỊ THANH TRÚC

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025.

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc đã được cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2021;
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

- Trong năm tài chính 2024, HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

- Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, nội dung, tài liệu họp đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

Trên đây là báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, các ý kiến đánh giá về quá trình hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc, xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

TRẦN THỊ THANH TRÚC



Công ty Cổ phần **ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/2025/TB-ĐHĐCD

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO VỀ VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2029

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Mã CK: DTL) xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2025 – 2029, cụ thể:

1. Lý do, số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 hết nhiệm kỳ.
- Số lượng ứng viên HĐQT: 04 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2025 – 2029).

2. Quyền ứng cử, đề cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu

thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bầu thành viên HĐQT:

Theo điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông: Bà Đoàn Thị Bích Thúy

Điện thoại: 0274.3632048/ 0914.394.290 Fax: 0274.3632048

Email: thuykt@daithienloc.com.vn

Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất 16h30 ngày 29/06/2025.

Hồ sơ bao gồm:

- + Đơn ứng cử, đề cử;
- + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- + Bản sao hợp lệ giấy CMND/CCCD/ hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn... của người được ứng cử/đề cử;
- + Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần **ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn



QUY CHẾ BẦU CỬ **TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn Tự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và số thành viên được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2029

- Cổ đông cá nhân sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc người khác có bằng tốt nghiệp Đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty có quyền tự ứng cử thành viên HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên có thể tập hợp phiếu vào với nhau để đề cử ứng viên vào HĐQT.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội kỳ này là 04 thành viên.

ĐIỀU 3: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in theo mẫu, có tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết và có đóng dấu treo công ty;

- Mỗi cổ đông được phát một phiếu bầu;

- Trường hợp phiếu ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên.

Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu có gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Biểu quyết nhiều hơn số lượng thành viên được bầu, biểu quyết vượt quá số quyền biểu quyết.

ĐIỀU 4: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 5: Nguyên tắc bầu cử, trúng cử thành viên HĐQT

1) Nguyên tắc bầu (hướng dẫn bầu dồn phiếu):

Giả sử Đại hội chọn 3 thành viên HĐQT trong tổng số 3 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần (bao gồm sở hữu và ủy quyền) thì tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- Dồn hết 3.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.

- Chia đều 3.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên HĐQT (mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A) hoặc theo những tỷ lệ

quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên đó không vượt quá 3.000 quyền biểu quyết.

2) Nguyên tắc trúng cử:

- Đạt tỷ lệ 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ trở lên.
- Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không đạt thì sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần thứ hai và tiếp tục cho đến khi đạt.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1) Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

2) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử động;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cử động tham dự họp, tổng số cử động tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cử động.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Ngày 09 tháng 06 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2025 - 2029

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc

Căn cứ Thông báo số: 01/2025/TB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2025 - 2029.

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc sở hữu%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm:

| STT | HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG | SỐ ĐKSH | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU TẠI DTL | %/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA DTL |
|-----|----------------------|---------|---------------------------------------|---------------------------------|
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| | TỔNG CỘNG | | | |

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc, Tôi/Chúng tôi đề nghị đề cử/ứng cử ứng viên tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc như sau:

Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT :

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ CMND/ CCCD/PASSPORT | THÀNH VIÊN HQQT |
|-----|------------------|---------------------------|--------------------|
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| | TỔNG CỘNG | | |

Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn đề cử, ứng cử này là Sơ yếu lý lịch, CMND/CCCD/Hộ chiếu photo của người được đề cử và cam kết các ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng 06 năm 2025

CÔ ĐÔNG/ NHÓM CÔ ĐÔNG

Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch: Dân tộc:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên hệ:

2. Trình độ chuyên môn:

| Thời gian | Trường/Nơi đào tạo | Bằng cấp |
|------------------|---------------------------|-----------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

3. Quá trình công tác, kinh nghiệm chuyên môn:

| Thời gian | Chức vụ | Nơi công tác |
|------------------|----------------|---------------------|
| | | |
| | | |
| | | |

| Thời gian | Chức vụ | Nơi công tác |
|-----------|---------|--------------|
| | | |
| | | |

4. Chức vụ công tác hiện nay:

4. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

5. Lợi ích liên quan đến công ty:

- Số cổ phần nắm giữ tại DTL:
- Các cam kết nắm giữ:
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của DTL:

| STT | Tên cá nhân | Quan hệ | CMND/CCCD/Passport | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP sở hữu tại DTL |
|-----|-------------|---------|--------------------|----------|---------|----------------------------|
| 1. | | | | | | |
| 2. | | | | | | |
| 3. | | | | | | |

- Những khoản nợ đối với Công ty:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi xin cam kết về tính đầy đủ, đúng đắn của các thông tin kê khai trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

....., ngày tháng 06 năm 2025

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn.



Số: 01/TT-ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Một số vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt nam thực hiện;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua lần lượt từng vấn đề sau đây:

1) Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

A. Kết quả năm 2024:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.966.791.543.526 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 31.008 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 4.252.561.514 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 70 đồng |

B. Kế hoạch năm 2025:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 2.260.000.000.000 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 5.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 18.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |

2) Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025

3) Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán

- Năm 2024, chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương, thưởng và các lợi ích khác |
|-----|-------------------------|--|-----------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | Chủ tịch HĐQT | 13.911.800 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán | 123.575.600 |
| 3 | Bà Nguyễn Thanh Dung | Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc | 376.980.800 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Sáu | Thành viên HĐQT - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (từ ngày 29/06/2023 đến ngày 26/06/2024) | 11.000.000 |

- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

4) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

5) Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

6) Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)

7) Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

8) Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA



Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, BD
ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222
Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn
Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 02/TT-ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung như sau:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2029 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 04 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2025 – 2029).
- Số lượng ứng viên HĐQT: 04 người.
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT: Theo điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2029.

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029 được áp dụng theo quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH NGHĨA

**Công ty Cổ phần ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vnWeb: www.daithienloc.com.vn.**PHIẾU BIỂU QUYẾT****Thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025**

Tên cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết:

| | | | |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|--|
| 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 3. Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy Ban kiểm toán | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025 | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 5. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 6. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm) | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 7. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025 | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |
| 8. Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024 | <input type="checkbox"/> Đồng ý | <input type="checkbox"/> Không đồng ý | <input type="checkbox"/> Không có ý kiến |

*** Lưu ý :**Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào cột Đồng ý ; Không đồng ý hoặc Không có ý kiến

Phiếu không đánh dấu được xem là Phiếu trắng (Không có ý kiến).

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

Cổ đông

(ký và ghi họ tên)



Công ty Cổ phần **ĐẠI THIÊN LỘC**

TSC: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, BD

ĐT: 0274.3719999 Fax: 0274.3849111/222

Email: sales@daithienloc.com.vn – dtl@daithienloc.com.vn

Web: www.daithienloc.com.vn.

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 26/06/2025.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (DTL)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

C. Kết quả năm 2024:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 1.966.791.543.526 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 31.008 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 4.252.561.514 đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phần | 70 đồng |

D. Kế hoạch năm 2025:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| - Doanh thu: | 2.260.000.000.000 đồng |
| Trong đó xuất khẩu | 5.000.000 USD |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 18.000.000.000 đồng |
| - Trích lập Quỹ khen thưởng: | 2% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ phúc lợi: | 1% lợi nhuận sau thuế |
| - Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: | 5% lợi nhuận sau thuế |

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 3: Thông qua việc chi Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán

- Năm 2024, chi trả thù lao, lương và các khoản lợi ích khác cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:
- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, Ủy ban Kiểm toán được hưởng là 0,5% trên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Nếu lợi nhuận vượt chỉ tiêu thì được thưởng 1% tính trên mức vượt chỉ tiêu.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối thù lao cụ thể và mức thưởng vượt chỉ tiêu đối với từng thành viên trong HĐQT và Ủy ban Kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán (đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 7: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2025

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 8: Thông qua việc gia hạn việc bán nhà xưởng tại địa chỉ: Số 105/4A, Đường ĐT 743A, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo NQ ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 9: Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

nhiệm kỳ 2025 - 2029

Tỷ lệ biểu quyết:

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua và có hiệu lực từ ngày 30/06/2025. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban kiểm toán nội bộ, Ban điều hành, các Phòng ban, Đơn vị và các cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM (Hose);
- UBCKNN;
- Lưu vt.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGUYỄN THANH NGHĨA

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 – 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 5 – 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 8 – 9 |
| Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất | 10 – 45 |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm</u> | <u>Miễn nhiệm</u> |
|-------------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | Chủ tịch | | |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Chủ tịch (Thành viên không điều hành) | | |
| Bà Nguyễn Thanh Dung | Thành viên | | |
| Ông Nguyễn Văn Sáu | Thành viên độc lập | Ngày 29 tháng 6 năm 2023 | Ngày 26 tháng 6 năm 2024 |
| Bà Trần Thị Thanh Trúc | Thành viên độc lập | Ngày 26 tháng 6 năm 2024 | |

Danh sách các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Bổ nhiệm</u> | <u>Miễn nhiệm</u> |
|-------------------------|----------------|--------------------------|--------------------------|
| Bà Trần Thị Thanh Trúc | Chủ tịch | Ngày 26 tháng 6 năm 2024 | |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Thành viên | | |
| Ông Nguyễn Văn Sáu | Chủ tịch | Ngày 26 tháng 7 năm 2023 | Ngày 26 tháng 6 năm 2024 |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|------------------------|----------------|
| Bà Đoàn Thị Bích Thúy | Trưởng ban |
| Bà Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Thu | Thành viên |

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|----------------------|-------------------|
| Bà Nguyễn Thanh Dung | Phó Tổng Giám đốc |

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Số: 502/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Thành viên Hội đồng Quản trị
Thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TUQ. TÔNG GIÁM ĐỐC



Phan Hoài Nam

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1

(Theo Ủy quyền số 10/2024-25/UQ-RSM
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Giám đốc

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Lê Võ Thùy Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3525-2021-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|--|------------|------|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 1.516.100.652.199 | 1.546.211.062.065 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4.1 | 4.513.620.649 | 26.264.695.648 |
| 1. Tiền | 111 | | 4.513.620.649 | 26.264.695.648 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 1.000.000 | 1.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 1.000.000 | 1.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 362.721.958.479 | 393.996.431.234 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4.2 | 351.182.792.559 | 340.718.012.917 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 4.3 | 22.486.896.335 | 57.650.578.651 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 4.4 | 13.623.288.741 | 16.669.330.480 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 4.5 | (24.609.304.694) | (21.113.796.352) |
| 5. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | 38.285.538 | 72.305.538 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 4.6 | 1.124.486.627.087 | 1.122.900.759.649 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.124.486.627.087 | 1.122.900.759.649 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 24.377.445.984 | 3.048.175.534 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 568.253.063 | 1.028.512.742 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 23.809.192.921 | 1.989.518.505 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 4.15 | - | 30.144.287 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 603.735.324.087 | 526.593.374.702 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 2.150.201.005 | 2.152.500.005 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 4.4 | 2.150.201.005 | 2.152.500.005 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 305.718.365.709 | 304.173.181.579 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 4.8 | 289.341.389.027 | 275.574.608.352 |
| Nguyên giá | 222 | | 607.244.785.074 | 709.892.751.178 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (317.903.396.047) | (434.318.142.826) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | 4.10 | 16.376.976.682 | 22.325.912.192 |
| Nguyên giá | 225 | | 30.730.344.077 | 30.730.344.077 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | (14.353.367.395) | (8.404.431.885) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 4.9 | - | 6.272.661.035 |
| Nguyên giá | 228 | | 574.800.000 | 11.815.527.730 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (574.800.000) | (5.542.866.695) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | 4.12 | 9.583.798.466 | - |
| 1. Nguyên giá | 231 | | 19.927.510.391 | - |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (10.343.711.925) | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 248.930.615.159 | 180.994.346.063 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.7 | 248.930.615.159 | 180.994.346.063 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 37.352.343.748 | 39.273.347.055 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 4.11 | 37.352.343.748 | 39.273.347.055 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 2.119.835.976.286 | 2.072.804.436.767 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|--|------------|------|--------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1.360.361.205.892 | 1.317.502.375.800 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1.298.786.898.608 | 1.247.272.731.310 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 4.13 | 279.603.052.858 | 155.323.522.422 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 4.14 | 57.467.709.350 | 59.813.891.214 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 4.15 | 6.543.721.009 | 685.630.789 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.509.339.760 | 1.254.746.431 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 4.16 | 18.386.982.490 | 15.947.482.056 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 4.17 | 14.037.251.703 | 29.713.757.939 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 4.18 | 911.439.331.454 | 974.618.242.562 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 9.799.509.984 | 9.915.457.897 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 61.574.307.284 | 70.229.644.490 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | | 2.723.413.500 | 2.558.413.500 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 4.18 | 4.146.816.232 | 9.675.904.528 |
| 3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 54.704.077.552 | 57.995.326.462 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 759.474.770.394 | 755.302.060.967 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 4.19 | 759.474.770.394 | 755.302.060.967 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 614.356.040.000 | 614.356.040.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 614.356.040.000 | 614.356.040.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 166.825.342.471 | 166.825.342.471 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (14.481.143.515) | (14.481.143.515) |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 49.202.852.835 | 49.202.852.835 |
| 5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 2.222.917.847 | 2.302.769.934 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (58.651.239.244) | (62.903.800.758) |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a | | (62.903.800.758) | 93.231.632.463 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 2.119.835.976.286 | 2.072.804.436.767 |



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2024 | Năm 2023 |
|--|-------|--------|-------------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.1 | 1.966.999.544.521 | 1.972.528.403.687 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 208.000.995 | 934.058.037 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 1.966.791.543.526 | 1.971.594.345.650 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.2 | 1.972.027.999.068 | 2.007.329.257.797 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | (5.236.455.542) | (35.734.912.147) |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 487.082.524 | 2.282.734.900 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 5.3 | 78.955.381.460 | 101.654.723.341 |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i> | 23 | | 73.585.644.369 | 99.171.639.897 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | 3.419.125.098 | 5.893.945.604 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.4 | 24.764.522.487 | 19.589.041.161 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (111.888.402.063) | (160.589.887.353) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 5.5 | 137.693.572.016 | 62.057.594.049 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 5.6 | 24.843.857.349 | 31.924.111.261 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 112.849.714.667 | 30.133.482.788 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 961.312.604 | (130.456.404.565) |
| 15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | (3.291.248.910) | 25.679.028.656 |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.19.4 | 70 | (2.575) |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 4.19.5 | 70 | (2.575) |



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2024 | Năm 2023 |
|--|-----------|-----|-----------------------|--------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 961.312.604 | (130.456.404.565) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | | 61.316.868.735 | 46.708.728.260 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 3.495.508.342 | (879.143.700) |
| (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 3.249.393.043 | 1.965.002.408 |
| (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (137.788.286.381) | (72.046.115.323) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 5.4 | 73.585.644.369 | 99.171.639.897 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 4.820.440.712 | (55.536.293.023) |
| (Tăng), giảm các khoản phải thu | 09 | | 88.889.202.402 | 193.577.411.259 |
| (Tăng), giảm hàng tồn kho | 10 | | (1.585.867.438) | 117.295.002.007 |
| Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 8.305.448.838 | 81.418.897.739 |
| (Tăng), giảm chi phí trả trước | 12 | | 2.381.262.986 | 1.916.340.019 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (69.989.755.895) | (99.171.639.897) |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (195.800.000) | (525.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 32.624.931.605 | 238.974.718.104 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (173.100.520.561) | (488.259.545) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 187.384.851.191 | 700.000.000 |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 26.700.000.000 |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 5.060.349 | 1.615.892.573 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 14.289.390.979 | 28.527.633.028 |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2024 | Năm 2023 |
|---|-----------|-----|-------------------------|--------------------------|
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 6.1 | 1.863.701.200.311 | 1.988.476.889.220 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 6.2 | (1.926.880.111.419) | (2.228.306.401.412) |
| 3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | (5.529.088.296) | (5.529.088.296) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (68.707.999.404) | (245.358.600.488) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM | | | | |
| (50 = 20+30+40) | 50 | | (21.793.676.820) | 22.143.750.644 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 26.264.695.648 | 4.107.831.327 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 42.601.821 | 13.113.677 |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM | | | | |
| (70 = 50+60+61) | 70 | 4.1 | 4.513.620.649 | 26.264.695.648 |

**Nguyễn Thanh Dung****Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Người lập

Lê Ngọc Khang**Người lập kiêm Kế toán trưởng**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "công ty mẹ") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381282 ngày 12 tháng 04 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 01 năm 2025 để thay đổi số giấy tờ pháp lý của Người đại diện theo pháp luật.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết do SGDCKHCM cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 2 công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty").

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

| Tên | Địa chỉ | Ghi chú |
|--|--|---|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ | Số 79A Trần Hưng Đạo, Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam | Đang tạm ngừng hoạt động đến 31/12/2024 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh | 295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam | Đang thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa | 19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam | Đang hoạt động |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng | Thông Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Đang hoạt động |

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31/12/2024 là 79 (31/12/2023 là: 87).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm – kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép;
- Kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng;
- Sản xuất điện mặt trời, truyền tải và phân phối điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc Nhóm công ty

Năm 2024, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 2 công ty con trực tiếp. Trong năm, không có thay đổi cấu trúc của Nhóm công ty.

1.6. Các công ty con trực tiếp được hợp nhất

| Tên | Ngành nghề hoạt động chính | Địa chỉ | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích |
|-------------------------------------|---|---|------------------------|---------------|---------------|
| Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc | Sản xuất sắt, thép, gang | Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 100% | 100% | 100% |

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Nhóm công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

| | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang | - Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

| | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 08 – 20 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 04 – 12 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 07 – 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 05 năm |

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là từ 39 đến 48 năm.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích là 6 năm.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Nhóm công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể máy móc, thiết bị là 72 tháng.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.10. Cho thuê tài sản

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Nhóm Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 - 20 năm |
| ▪ Quyền sử dụng đất | 39 - 42 năm |

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư (BĐSDT) hoặc từ BĐSĐT sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp sau:

- Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành BĐSĐT khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động;

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa BĐSĐT với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

3.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước, ... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng, thuê tài sản cố định trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê là 43 năm;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 tháng đến 36.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất. Các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.14. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.15. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.16. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.18. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.22. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

3.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Tôn, thép xuất khẩu: 0%
- Tiền điện: 10%
- Sản phẩm về tôn, thép: 10%
- Dịch vụ cho thuê: 10%
- Các dịch vụ khác: 10%.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Riêng cho năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể, các hàng hoá, dịch vụ sau đây được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%:

- Tiền điện: 8%
- Các dịch vụ khác: 8%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.27. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---------------------------------|--|--|
| Tiền mặt | 86.425.800 | 3.749.528.088 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 4.427.194.849 | 22.515.167.560 |
| Cộng | <u>4.513.620.649</u> | <u>26.264.695.648</u> |

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|--|--|
| Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 10.079.566.663 | 12.211.769.659 |
| Phải thu từ khách hàng: | | |
| Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc | 139.257.342.676 | 172.987.513.242 |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình | 87.722.646.265 | 62.816.725.639 |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Đức Long | 62.195.371.620 | 31.784.410.375 |
| Các khách hàng khác (*) | 51.927.865.335 | 60.917.594.002 |
| Cộng | <u>351.182.792.559</u> | <u>340.718.012.917</u> |

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Trả trước cho người bán là bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 77.064.800 | - |
| Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc | 9.938.281.519 | 55.235.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Đức Long | 7.010.391.278 | - |
| Các nhà cung cấp khác (*) | 5.461.158.738 | 2.415.578.651 |
| Cộng | <u>22.486.896.335</u> | <u>57.650.578.651</u> |

Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là thanh toán trước cho việc xây dựng công trình nhà xưởng và mua sắm hệ thống máy móc thiết bị.

(*) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.4. Phải thu khác**

| | Tại ngày 31/12/2024 | | Tại ngày 01/01/2024 | |
|--|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ngắn hạn: | | | | |
| Phải thu khác các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 4.630.878.708 | - | 4.035.974.280 | - |
| Phải thu khác liên quan đến giao hàng hóa cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc | 4.382.422.752 | (948.102.080) | 7.019.852.145 | (948.102.080) |
| Thuế GTGT để nghị hoàn | 21.763.694 | - | 21.763.694 | - |
| Phải thu khác (*) | 4.588.223.587 | (2.088.076.653) | 5.591.740.361 | (1.147.955.939) |
| Cộng | 13.623.288.741 | (3.036.178.733) | 16.669.330.480 | (2.096.058.019) |

Dài hạn:

Đặt cọc, ký quỹ

2.150.201.005

2.152.500.005

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu khác có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | | Tại ngày 01/01/2024 VND | |
|--|----------------------------|------------------------|----------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi | 26.830.974.041 | 2.221.669.347 | 34.520.069.181 | 13.406.272.829 |

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu khác quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | | | Tại ngày 01/01/2024 VND | | |
|--|----------------------------|------------------------|---|----------------------------|------------------------|---|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn |
| Công ty TNHH SX TM Thép Thành Chung | 3.781.172.002 | - | Trên 03 năm | 3.781.172.002 | - | Trên 03 năm |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ nghệ Kim Kiến Phát | 3.799.958.762 | 1.899.979.381 | Từ 1 đến 2 năm Từ 01 năm đến trên 03 năm | 4.999.958.762 | 4.999.958.762 | Dưới 6 tháng Từ 01 năm đến trên 03 năm |
| Các khách hàng khác | 19.249.843.277 | 321.689.966 | | 25.738.938.417 | 8.406.314.067 | |
| Cộng | 26.830.974.041 | 2.221.669.347 | | 34.520.069.181 | 13.406.272.829 | |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | | Tại ngày 01/01/2024 VND | |
|-------------------------------------|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 199.915.024.536 | - | 282.622.843.542 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 60.974.681.926 | - | 59.562.168.719 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 8.365.993.923 | - | 4.689.471.229 | - |
| Thành phẩm | 349.380.989.963 | - | 362.182.876.999 | - |
| Hàng hóa | 505.849.936.739 | - | 413.843.399.160 | - |
| Cộng | 1.124.486.627.087 | - | 1.122.900.759.649 | - |

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | | Tại ngày 01/01/2024 VND | |
|--|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| Mua sắm tài sản cố định | 77.499.677.804 | - | 159.230.100.711 | - |
| Xây dựng nhà xưởng và máy móc, dây chuyền sản xuất | 169.886.651.360 | - | 21.764.245.352 | - |
| Sửa chữa lớn tài sản cố định | 1.544.285.995 | - | - | - |
| Cộng | 248.930.615.159 | - | 180.994.346.063 | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

| Khoản mục | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc, thiết bị VND | Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND | Thiết bị, dụng cụ quản lý VND | Tổng cộng VND |
|----------------------------|----------------------------|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------|
| Nguyên giá: | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 157.693.963.383 | 417.095.179.865 | 133.551.560.380 | 1.552.047.550 | 709.892.751.178 |
| Mua trong năm | 7.272.044.784 | 97.096.660.691 | - | - | 104.368.705.475 |
| Thanh lý, nhượng bán (*) | - | (198.329.888.918) | - | - | (198.329.888.918) |
| Chuyển sang BĐS đầu tư | (8.686.782.661) | - | - | - | (8.686.782.661) |
| Tại ngày 31/12/2024 | 156.279.225.506 | 315.861.951.638 | 133.551.560.380 | 1.552.047.550 | 607.244.785.074 |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 74.248.200.447 | 285.041.541.510 | 73.476.353.319 | 1.552.047.550 | 434.318.142.826 |
| Khấu hao trong năm | 7.736.759.766 | 33.931.125.445 | 13.414.354.306 | - | 55.082.239.517 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (166.407.034.774) | - | - | (166.407.034.774) |
| Chuyển sang BĐS đầu tư | (5.089.951.522) | - | - | - | (5.089.951.522) |
| Tại ngày 31/12/2024 | 76.895.008.691 | 152.565.632.181 | 86.890.707.625 | 1.552.047.550 | 317.903.396.047 |

Giá trị còn lại:

| | | | | | |
|----------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|----------|------------------------|
| Tại ngày 01/01/2024 | 83.445.762.936 | 132.053.638.355 | 60.075.207.061 | - | 275.574.608.352 |
| Tại ngày 31/12/2024 | 79.384.216.815 | 163.296.319.457 | 46.660.852.755 | - | 289.341.389.027 |

(*) Nhóm công ty thanh lý máy móc, thiết bị cũ để thay thế máy móc, thiết bị mới nhằm sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng cao theo yêu cầu của khách hàng xuất khẩu. Việc thanh lý dây chuyền sản xuất tẩy rửa, cán nguội, mạ lạnh được thực hiện theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26 tháng 06 năm 2024.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 144.909.652.458 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

| Khoản mục | Quyền sử dụng đất VND | Phần mềm máy tính VND | Tổng cộng VND |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------|
| Nguyên giá: | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 11.240.727.730 | 574.800.000 | 11.815.527.730 |
| Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (11.240.727.730) | - | (11.240.727.730) |
| Tại ngày 31/12/2024 | - | 574.800.000 | 574.800.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 4.968.066.695 | 574.800.000 | 5.542.866.695 |
| Khấu hao trong năm | 285.693.708 | - | 285.693.708 |
| Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (5.253.760.403) | - | (5.253.760.403) |
| Tại ngày 31/12/2024 | - | 574.800.000 | 574.800.000 |
| Giá trị còn lại: | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 6.272.661.035 | - | 6.272.661.035 |
| Tại ngày 31/12/2024 | - | - | - |

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

| Khoản mục | Má y mớ c, thiết bị VND |
|----------------------------|----------------------------|
| Nguyên giá: | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 30.730.344.077 |
| Tại ngày 31/12/2024 | 30.730.344.077 |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 8.404.431.885 |
| Khấu hao trong năm | 5.948.935.510 |
| Tại ngày 31/12/2024 | 14.353.367.395 |
| Giá trị còn lại: | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 22.325.912.192 |
| Tại ngày 31/12/2024 | 16.376.976.682 |

Sau khi Nhóm công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ theo các hợp đồng thuê, Bên cho thuê sẽ bán lại tài sản cho thuê và chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho thuê cho Nhóm công ty.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.095.606.960 VND.

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí thuê đất trả trước một (1) lần cho nhiều kỳ (*) | 34.284.183.139 | 35.426.962.675 |
| Công cụ dụng cụ xuất dùng | 2.754.361.959 | 3.172.958.882 |
| Các khoản khác | 313.798.650 | 673.425.498 |
| Cộng | 37.352.343.748 | 39.273.347.055 |

(*) Tiền thuê đất trả trước là tiền thuê đất tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần III theo các hợp đồng thuê đất với thời hạn thuê đến năm 2055.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của quyền sử dụng đất thuê là 34.284.183.139 VND, đã được dùng để thế chấp cho khoản vay – Xem thêm Mục 4.18.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê**

| Khoản mục | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tăng trong năm VND | Giảm trong năm VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|-------------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Nguyên giá: | | | | |
| Quyền sử dụng đất | 11.240.727.730 | 11.240.727.730 | - | - |
| Nhà | 8.686.782.661 | 8.686.782.661 | - | - |
| Cộng | 19.927.510.391 | 19.927.510.391 | - | - |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | | | | |
| Quyền sử dụng đất | 5.253.760.403 | 5.253.760.403 | - | - |
| Nhà | 5.089.951.522 | 5.089.951.522 | - | - |
| Cộng | 10.343.711.925 | 10.343.711.925 | - | - |
| Giá trị còn lại: | | | | |
| Quyền sử dụng đất | 5.986.967.327 | | | - |
| Nhà | 3.596.831.139 | | | - |
| Cộng | 9.583.798.466 | | | - |

Giá trị còn lại cuối năm của bất động sản đầu tư đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 1.265.843.837 VND – Xem thêm Mục 4.18.

Các khoản doanh thu cho thuê và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư như sau:

| | Năm 2024 VND |
|--|-----------------|
| Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư | 11.345.487.628 |
| Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm | 825.519.084 |

Tại ngày báo cáo, Nhóm công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.13. Phải trả người bán ngắn hạn**

| | Tại ngày 31/12/2024 | | Tại ngày 01/01/2024 | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 1.210.437.551 | 1.210.437.551 | 202.154.160 | 202.154.160 |
| Phải trả cho người bán: | | | | |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình | 103.151.274.671 | 103.151.274.671 | 876.036.529 | 876.036.529 |
| Công ty TNHH Ouda Yichang Machinery and Electrical Equipment Manufacture | 74.429.104.190 | 74.429.104.190 | 71.033.534.603 | 71.033.534.603 |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất Và Đầu tư Đức Long | 35.919.107.099 | 35.919.107.099 | 26.474.359.093 | 26.474.359.093 |
| Công ty TNHH Yung Chi Paint & Varnish MFG (Vietnam) | 8.516.247.278 | 8.516.247.278 | - | - |
| Shenzhen One Touch Business | 8.267.292.713 | 8.267.292.713 | 8.498.679.483 | 8.498.679.483 |
| Phải trả cho các đối tượng khác (*) | 48.109.589.356 | 48.109.589.356 | 48.238.758.554 | 48.238.758.554 |
| Cộng | 279.603.052.858 | 279.603.052.858 | 155.323.522.422 | 155.323.522.422 |

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Tại ngày 31/12/2024 | | Tại ngày 01/01/2024 | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Sản xuất và Đầu tư Đức Long | 46.834.735.501 | 46.834.735.501 | 51.540.000.000 | 51.540.000.000 |
| Ông Nguyễn Kế An | 2.268.500.000 | 2.268.500.000 | 2.268.500.000 | 2.268.500.000 |
| Các khách hàng khác | 8.364.473.849 | 8.364.473.849 | 6.005.391.214 | 6.005.391.214 |
| Cộng | 57.467.709.350 | 57.467.709.350 | 59.813.891.214 | 59.813.891.214 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.15. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

| | Tại ngày 31/12/2024 | | Trong năm | | Tại ngày 01/01/2024 | |
|--------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|--------------------|
| | Phải thu | Phải nộp | Đã nộp | Phải nộp | Phải thu | Phải nộp |
| Thuế giá trị gia tăng | - | 5.873.652.341 | 17.698.896.329 | 23.595.903.041 | 29.784.287 | 6.429.916 |
| Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | - | - | 491.900 | 491.900 | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 40.541.329 | - | - | - | 40.541.329 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 32.219.617 | 64.146.597 | 55.014.392 | - | 41.351.822 |
| Các loại thuế khác | - | 597.307.722 | 179.941.988 | 180.301.988 | 360.000 | 597.307.722 |
| Cộng | - | 6.543.721.009 | 17.943.476.814 | 23.831.711.321 | 30.144.287 | 685.630.789 |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí phải trả các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 (*) | 14.317.598.825 | 11.609.535.291 |
| Chi phí phải trả cho nhân viên | 1.647.860.695 | 1.916.423.795 |
| Các khoản trích trước khác | 2.421.522.970 | 2.421.522.970 |
| Cộng | 18.386.982.490 | 15.947.482.056 |

(*) Là chi phí lãi vay của các khoản vay cá nhân liên quan, phát sinh từ năm 2013 đến năm 2024 chưa thanh toán.

4.17. Phải trả ngắn hạn khác

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng và Bất Động Sản Thiên Lộc (*) | 483.785.250 | 507.159.792 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác (**) | 3.515.264.315 | - |
| | 10.038.202.138 | 29.206.598.147 |
| Cộng | 14.037.251.703 | 29.713.757.939 |

(*) Là khoản phải trả khác liên quan đến việc hàng hóa đã nhận nhưng chờ kiểm tra chất lượng.

(**) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản phải trả, phải nộp khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.18. Vay và nợ thuế tài chính**

Các khoản vay và nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

| | Tại ngày 31/12/2024 | | Trong năm | | Tại ngày 01/01/2024 | |
|--|------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Ngắn hạn: | | | | | | |
| Vay ngân hàng | 858.345.139.884 | 858.345.139.884 | 1.623.945.203.311 | 1.734.672.114.419 | 969.072.050.992 | 969.072.050.992 |
| Vay bên liên quan | | | | | | |
| - Xem thêm Mục 8 | 47.565.103.274 | 47.565.103.274 | 239.756.000.000 | 192.208.000.000 | 17.103.274 | 17.103.274 |
| Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn phải trả | 5.529.088.296 | 5.529.088.296 | - | - | 5.529.088.296 | 5.529.088.296 |
| Cộng | 911.439.331.454 | 911.439.331.454 | 1.863.701.203.311 | 1.926.880.114.419 | 974.618.242.562 | 974.618.242.562 |
| Dài hạn: | | | | | | |
| Nợ thuế tài chính | 9.675.904.528 | 9.675.904.528 | - | 5.529.088.296 | 15.204.992.824 | 15.204.992.824 |
| Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn phải trả | (5.529.088.296) | (5.529.088.296) | - | - | (5.529.088.296) | (5.529.088.296) |
| Cộng | 4.146.816.232 | 4.146.816.232 | - | 5.529.088.296 | 9.675.904.528 | 9.675.904.528 |
| Tổng cộng | 915.586.147.686 | 915.586.147.686 | 1.863.701.203.311 | 1.932.409.202.715 | 984.294.147.090 | 984.294.147.090 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp:

Hạn mức vay: 520.000.000 VND (Năm trăm hai mươi tỷ VND).

Thời hạn vay: Đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2025.

Lãi suất: Dao động khoảng 7,3%/năm.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bên liên quan – Xem thêm Mục 8.

- Bất động sản đầu tư thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nhóm công ty với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 1.265.843.837 VND – Xem thêm Mục 4.12.

- Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần:

Hạn mức vay: 100.000.000 VND (Một trăm tỷ VND).

Thời hạn vay: Đến hết ngày 14 tháng 06 năm 2025.

Lãi suất: Dao động khoảng 7%/năm.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bên liên quan – Xem thêm Mục 8.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương:

Hạn mức vay: 330.000.000.000 VND.

Thời hạn vay: Đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ, dao động từ 7,5 – 8,3%/năm.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nhóm công ty – Xem thêm Mục 4.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay các cá nhân là bên liên quan được chi tiết như sau:

- Khoản vay của Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT, được chi tiết như sau:

Thời hạn vay: 12 tháng.
Lãi suất: 0%/năm.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay bằng hình thức tín chấp.

- Khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT được chi tiết như sau:

Thời hạn vay: 12 tháng.
Lãi suất: 9,5%/năm.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo: Vay bằng hình thức tín chấp.

Khoản nợ thuế tài chính là khoản thuế tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một Thành Viên Quốc tế Chailease có thời hạn thuế 48 tháng, lãi suất thuế từ 8,28%/năm.

Các khoản nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

Tại ngày 31/12/2024

VND

| Thời hạn: | Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính | Trả tiền lãi thuế | Trả nợ gốc |
|----------------------|---|--------------------|----------------------|
| Từ 1 năm trở xuống | 6.112.568.378 | 583.480.082 | 5.529.088.296 |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 4.287.980.768 | 141.164.536 | 4.146.816.232 |
| Cộng | 10.400.549.146 | 724.644.618 | 9.675.904.528 |

Tại ngày 01/01/2024

VND

| Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính | Trả tiền lãi thuế | Trả nợ gốc |
|---|----------------------|-----------------------|
| 6.564.294.890 | 1.035.206.594 | 5.529.088.296 |
| 10.400.549.146 | 724.644.618 | 9.675.904.528 |
| 16.964.844.036 | 1.759.851.212 | 15.204.992.824 |

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19. Vốn chủ sở hữu****4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu | | | | | | Cộng VND |
|---|------------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------------|--|--|-------------------|
| | Vốn góp của chủ sở hữu VND | Thặng dư vốn cổ phần VND | Cổ phiếu quỹ VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Quỹ khác của vốn chủ sở hữu VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | |
| Tại ngày 01/01/2023 | 614.356.040.000 | 166.825.342.471 | (14.481.143.515) | 49.202.852.835 | 2.506.769.934 | 93.231.632.463 | 911.641.494.188 |
| Lỗi trong năm trước | - | - | - | - | - | (156.135.433.221) | (156.135.433.221) |
| Chi thù lao HQQT và Ban KS 2022 | - | - | - | - | (204.000.000) | - | (204.000.000) |
| Tại ngày 01/01/2024 | 614.356.040.000 | 166.825.342.471 | (14.481.143.515) | 49.202.852.835 | 2.302.769.934 | (62.903.800.758) | 755.302.060.967 |
| Lãi trong năm nay | - | - | - | - | - | 4.252.561.514 | 4.252.561.514 |
| Giảm khác Chi thù lao HQQT, UBKT, và Ban Kiểm toán nội bộ 2023 | - | - | - | - | (68.852.087) | - | (68.852.087) |
| Tại ngày 31/12/2024 | 614.356.040.000 | 166.825.342.471 | (14.481.143.515) | 49.202.852.835 | 2.222.917.847 | (58.651.239.244) | 759.474.770.394 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | 292.202.130.000 | 292.202.130.000 |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | 116.523.890.000 | 118.632.890.000 |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên | 78.999.520.000 | 78.999.520.000 |
| Bà Nguyễn Thanh Loan | 62.443.780.000 | 62.443.780.000 |
| Cổ đông khác | 64.186.720.000 | 62.077.720.000 |
| Cộng | 614.356.040.000 | 614.356.040.000 |

4.19.3. Cổ phiếu

| | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|---|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành | 61.435.604 | 61.435.604 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng | 61.435.604 | 61.435.604 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ) | (804.620) | (804.620) |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 60.630.984 | 60.630.984 |

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.19.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-----------------|-------------------|
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 60.630.984 | 60.630.984 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | (2.575) |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.19.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-----------------|-------------------|
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 4.252.561.514 | (156.135.433.221) |
| Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 60.630.984 | 60.630.984 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 70 | (2.575) |

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

| | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| Ngoại tệ các loại: | | |
| USD | 36.051,69 | 38.385,79 |

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nội địa | 1.952.842.967.455 | 1.928.288.759.045 |
| Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu | 762.021.845 | 27.204.957.842 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 12.823.139.528 | 12.434.947.084 |
| Doanh thu các lĩnh vực khác | 571.415.693 | 4.599.739.716 |
| Cộng | 1.966.999.544.521 | 1.972.528.403.687 |
| Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 1.641.103.388 | 3.284.578.577 |

5.2. Giá vốn hàng bán

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa nội địa | 1.968.927.484.955 | 1.979.449.416.442 |
| Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu | 680.984.706 | 22.959.474.171 |
| Giá vốn cung cấp dịch vụ | 1.305.963.648 | 1.988.020.555 |
| Giá vốn các lĩnh vực khác | 1.113.565.759 | 2.932.346.629 |
| Cộng | 1.972.027.999.068 | 2.007.329.257.797 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.3. Chi phí tài chính**

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|----------------------|-----------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 73.585.644.369 | 99.171.639.897 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 5.369.737.091 | 2.483.083.444 |
| Cộng | 78.955.381.460 | 101.654.723.341 |

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên | 10.416.611.829 | 9.212.305.999 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.929.207.310 | 3.058.419.498 |
| Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi | 3.495.508.342 | (879.143.700) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.093.249.203 | 4.994.073.424 |
| Các khoản chi phí QLDN khác | 2.829.945.803 | 3.203.385.940 |
| Cộng | 24.764.522.487 | 19.589.041.161 |

5.5. Thu nhập khác

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|------------------------|-----------------------|
| Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định (*) | 137.608.321.922 | 61.836.953.769 |
| Các khoản thu nhập khác | 85.250.094 | 220.640.280 |
| Cộng | 137.693.572.016 | 62.057.594.049 |

(*) Nhóm công ty thanh lý máy móc, thiết bị cũ để thay thế máy móc, thiết bị mới nhằm sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng cao theo yêu cầu của khách hàng xuất khẩu. Việc thanh lý dây chuyền sản xuất tẩy rửa, cán nguội, mạ lạnh được thực hiện theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024 ngày 26 tháng 06 năm 2024.

5.6. Chi phí khác

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí khấu hao của tài sản cố định tạm ngưng hoạt động | 24.757.073.036 | 31.673.082.625 |
| Các khoản phạt do vi phạm hợp đồng | 21.752.000 | - |
| Các khoản khác | 65.032.313 | 251.028.636 |
| Cộng | 24.843.857.349 | 31.924.111.261 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí hàng hóa | 1.035.924.424.494 | 913.565.323.118 |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 884.180.973.225 | 902.804.429.820 |
| Chi phí nhân công | 13.151.841.244 | 13.830.741.818 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 59.806.279.829 | 46.708.728.260 |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi | 3.495.508.342 | (879.143.700) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 16.258.625.642 | 20.429.453.758 |
| Chi phí khác bằng tiền | 7.045.664.715 | 4.596.724.479 |
| Cộng | 2.019.863.317.491 | 1.901.056.257.553 |

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên thu nhập chịu thuế với thuế xuất TNDN của từng công ty trong Nhóm công ty như sau:

| <u>Tên Công ty</u> | <u>Thuế suất thuế TNDN năm nay</u> |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc | 20% |
| Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc | 15% |
| Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc | 20% |

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|-------------------|-------------------|
| Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường | 1.863.701.200.311 | 1.988.476.889.220 |

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|---------------------|---------------------|
| Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường | (1.926.880.111.419) | (2.228.306.401.412) |

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Nhóm công ty là sản xuất và kinh doanh sắt, thép. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Bà Nguyễn Thanh Loan | Thành viên mật thiết trong gia đình của các nhân sự quản lý chủ chốt |
| 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |
| 4. Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ | Kiểm soát viên |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|--|--|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Xem thêm Mục 4.2: | | |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | 10.079.566.663 | 12.211.769.659 |
| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
| Phải thu ngắn hạn khác là các khoản chi hộ và tạm ứng, tiền lãi phải thu: | | |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | 3.293.346.371 | 3.221.610.371 |
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT | 1.337.532.337 | 814.363.909 |
| Cộng – Xem thêm Mục 4.4 | 4.630.878.708 | 4.035.974.280 |
| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
| Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.13: | | |
| Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức | (1.210.437.551) | (202.154.160) |
| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
| Trả trước cho người bán – Xem thêm Mục 4.3: | | |
| Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức | 77.064.800 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Vay ngắn hạn: | | |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT | (17.103.274) | (17.103.274) |
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT | (47.548.000.000) | - |
| Cộng – Xem thêm Mục 4.18 | (47.565.103.274) | (17.103.274) |
| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
| Chi phí lãi vay phải trả ngắn hạn: | | |
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT | (6.464.934.437) | (3.756.870.903) |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT | (7.552.082.184) | (7.552.082.184) |
| Bà Nguyễn Thanh Dung, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | (170.892.291) | (170.892.291) |
| Bà Nguyễn Thanh Loan | (129.689.913) | (129.689.913) |
| Cộng – Xem thêm Mục 4.16 | (14.317.598.825) | (11.609.535.291) |
| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
| Phải trả ngắn hạn khác – mượn tiền, tạm ứng chi phí hoạt động: | | |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | (472.106.000) | (472.106.000) |
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT | (11.679.250) | (35.053.792) |
| Cộng – Xem thêm Mục 4.17 | (483.785.250) | (507.159.792) |
| Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau: | | |
| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
| Bán hàng và cung cấp dịch vụ – Xem thêm Mục 5.1: | | |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | 1.641.103.388 | 3.284.578.577 |
| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
| Mua hàng hóa và dịch vụ: | | |
| Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | 1.100.387.774 | 126.692.120 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-----------------|-----------------|
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT: | | |
| Vay tiền | 239.756.000.000 | 277.734.500.000 |
| Trả tiền vay | 192.208.000.000 | 277.734.500.000 |
| Cho mượn | 8.000.000.000 | 50.712.500.000 |
| Thu tiền từ cho mượn | 8.000.000.000 | 50.902.500.000 |
| Lãi vay | 311.687.753 | - |
| Cho vay | - | (9.510.000.000) |
| Thu tiền từ cho vay | - | 9.510.000.000 |

Cam kết bảo lãnh:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT và Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT đã dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Nhóm công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp – Xem thêm Mục 4.18.

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Giám đốc của công ty mẹ trong năm như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|-------------------------|---|----------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | Chủ tịch HĐQT | 13.911.800 | 72.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Chủ tịch HĐQT | 123.575.600 | 295.705.500 |
| Bà Nguyễn Thanh Dung | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 376.980.800 | 381.980.300 |
| Ông Võ Thanh Lâm | Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 29/06/2023) | - | 24.000.000 |
| Ông Nguyễn Văn Sáu | Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT (từ ngày 26/07/2023 đến ngày 26/06/2024) | 11.000.000 | - |
| Bà Đoàn Thị Bích Thúy | Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | 176.929.700 | 59.714.800 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên Kiểm toán nội bộ | 160.580.600 | 6.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Thu | Thành viên Kiểm toán nội bộ | 172.696.100 | 6.000.000 |
| Cộng | | 1.035.674.600 | 845.400.600 |

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm công ty cho thuê kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là từ 5 đến 20 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

| | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm | 11.345.487.628 | 9.137.636.728 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024, Nhóm công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

| | Tại ngày 31/12/2024 VND | Tại ngày 01/01/2024 VND |
|----------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Từ 1 năm trở xuống | 11.423.598.372 | 11.062.495.350 |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 30.314.655.285 | 35.417.688.097 |
| Trên 5 năm | 3.554.545.455 | - |
| Cộng | 45.292.799.112 | 46.480.183.447 |

10. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Công ty CP Đại Thiên Lộc (công ty mẹ) đã họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên và thông qua việc bán toàn bộ tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc để tiến tới giải thể công ty này trong tương lai.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

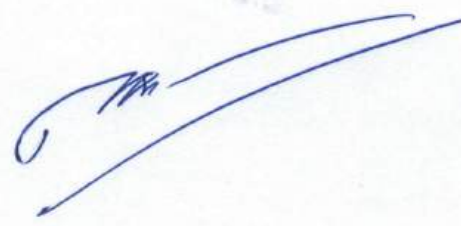
Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Người lập



Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2025